

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG

Số: 04/2004/TT-BBCVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2004

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 142/2004/NĐ-CP
ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm
hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện**

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

*Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm
2002;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy
định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện;*

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn
thông;*

Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện (sau đây được gọi tắt là "Nghị định") về các hành vi vi phạm hành chính và việc xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện.

2. Đối tượng áp dụng:

Mọi cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài có hoạt động về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện tại Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định và được hướng dẫn tại Thông tư này, trừ các trường hợp được nêu tại điểm 3 mục I Thông tư này.

3. Các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính :

3.1- Cá nhân, tổ chức nước ngoài thuộc diện được hưởng quyền miễn trừ xử phạt hành chính theo quy định của Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam;

3.2- Người vi phạm hành chính chưa đủ 14 tuổi;

3.3- Trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định;

3.4- Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 4 Nghị định;

3.5- Hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm.

4. Nguyên tắc xử phạt:

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sau đây được gọi tắt là "Pháp lệnh"), Điều 3 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh và Điều 3 Nghị định.

II. HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. Việc xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 8; khoản 1, 2 và 3 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 18; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Nghị định được áp dụng như sau:

1.1- Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ hoặc đối với hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi thực hiện;

Hình thức phạt cảnh cáo được quyết định bằng văn bản.

1.2- Phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính khác ngoài trường hợp hướng dẫn tại điểm 1.1 trên đây.

2. Hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định được áp dụng đối với:

Cá nhân, tổ chức làm thay đổi, dịch chuyển vị trí các thùng thư, trang thiết bị, cơ sở vật chất của mạng bưu chính công cộng khi chưa được phép của người có thẩm quyền quản lý.

3. Hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 6 Nghị định được áp dụng trong trường hợp:

Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư sử dụng cụm từ "*Bưu chính Việt Nam*" nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh mà chưa được phép của doanh nghiệp Bưu chính Việt Nam.

4. Hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định được áp dụng đối với:

4.1- Nhân viên của doanh nghiệp bưu chính Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư giữ thư, bưu phẩm, bưu kiện mà không phát hoặc phát chậm đến người sử dụng dịch vụ;

4.2- Cá nhân có giao kết hợp đồng với doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ chuyển phát thư, bưu phẩm, bưu kiện mà không phát hoặc phát chậm đến người sử dụng dịch vụ.

5. Hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định được hướng dẫn như sau:

5.1- Người không có thẩm quyền mà có hành vi vi phạm thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của khoản 2 Điều 7 Nghị định.

5.2- Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ mà có hành vi vi phạm thì bị xử lý kỷ luật do vi phạm chế độ công vụ theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

6. Hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định được áp dụng đối với:

Cá nhân, tổ chức có hành vi trì hoãn, khước từ, trốn tránh việc thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc trưng dụng phương tiện, thiết bị để vận chuyển, lưu thoát công văn, tài liệu, túi gói thư, bưu phẩm, bưu kiện đang trên đường vận chuyển trong các trường hợp khẩn cấp như: bão, lũ lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc các thảm họa khác.

7. Các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định được hướng dẫn như sau:

Các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin mà doanh nghiệp Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm áp dụng khi vận chuyển, khai thác túi, gói của mạng bưu chính chuyên dùng bao gồm: ưu tiên khai thác, vận chuyển túi, gói thư, bưu phẩm, bưu kiện; áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn bưu chính và bí mật thông tin trong tất cả các khâu của quá trình khai thác và vận chuyển.

8. Hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định được áp dụng đối với:

Nhân viên của doanh nghiệp bưu chính Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư bóc mở trái pháp luật hoặc có hành vi tráo đổi nội dung thư, bưu phẩm, bưu kiện của người sử dụng dịch vụ trong quá trình khai thác và vận chuyển túi, gói thư, bưu phẩm, bưu kiện.

9. Hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định được áp dụng trong các trường hợp:

9.1- Người gửi tự ý đưa thêm, tráo đổi vật phẩm, hàng hóa sau khi nhân viên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đã làm xong thủ tục kiểm tra nội dung bưu phẩm, bưu kiện;

9.2- Nhân viên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông đồng với người gửi để đưa thêm, tráo đổi vật phẩm, hàng hóa trong bưu phẩm, bưu kiện. Trường hợp này, việc xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện đối với cả nhân viên của doanh nghiệp và người gửi.

10. Hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định được áp dụng trong các trường hợp:

10.1- Cá nhân, tổ chức có hành vi ngăn cản, cản trở, gây khó khăn đối với người sử dụng dịch vụ khi họ sử dụng hợp pháp dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư;

10.2- Cá nhân, tổ chức có hành vi ngăn cản, cản trở, gây khó khăn đối với doanh nghiệp bưu chính Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư khi các doanh nghiệp này cung cấp dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư cho người sử dụng dịch vụ đúng quy định của pháp luật.

11. Hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Nghị định được hướng dẫn xử lý như sau:

Khi phát hiện tiền, ngoại hối trong thư, bưu phẩm, bưu kiện gửi từ nước ngoài vào Việt Nam, người có thẩm quyền xử phạt tiến hành lập biên bản vi phạm và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trong trường hợp sau một năm mà quyết định xử phạt này không thể giao đến người bị xử phạt do người đó không đến nhận và không xác định được địa chỉ của họ hoặc vì lý do khách quan khác thì người đã ra quyết định xử phạt ra quyết định đình chỉ thi hành hình thức xử phạt chính, trừ hình thức tịch thu tang vật vi phạm (tiền, ngoại hối) theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ và làm thủ tục chuyển số tiền, ngoại hối đó vào tài khoản tạm giữ của cơ quan Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước theo tiết e điểm 1.1 mục III của Thông tư số 72/2004/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính.

12. Hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định được hướng dẫn như sau:

12.1- Cá nhân, tổ chức làm mất thư, bưu phẩm, bưu kiện của người sử dụng dịch vụ gửi qua mạng bưu chính công cộng, mạng chuyển phát thư mà không xử lý giải quyết theo quy định của pháp luật thì ngoài việc bị xử phạt theo quy định tại điểm này, cá nhân, tổ chức vi phạm còn phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho người sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật;

12.2- Cá nhân, tổ chức làm mất thư, bưu phẩm, bưu kiện của các cơ quan Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân gửi qua mạng bưu chính chuyên dùng thì